

## CÔNG ƯỚC VỀ VỊ THẾ CỦA NGƯỜI TỊ NẠN, 1951

- Được thông qua tại Hội nghị các đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Liên Hợp Quốc về vị thế của người tị nạn và người không quốc tịch ngày 28/7/1951, được tổ chức theo Nghị quyết số 429 (V) ngày 14/12/1950 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc,
- Có hiệu lực từ ngày 22/4/1954, theo điều 43.

### Lời nói đầu

#### *Các quốc thành viên Công ước này,*

*Lưu ý rằng,* Hiến chương Liên Hợp Quốc và Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 10/12/1948 đã khẳng định nguyên tắc mọi người đều được hưởng các quyền và tự do cơ bản, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào,

*Lưu ý rằng,* trong nhiều trường hợp, Liên Hợp Quốc đã bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến những người tị nạn và đã có những nỗ lực to lớn nhằm bảo đảm cho người tị nạn được hưởng các quyền và tự do cơ bản này ở mức độ rộng rãi nhất có thể được,

*Lưu ý rằng,* cần thiết phải sửa đổi và hợp nhất những thoả thuận quốc tế trước đó liên quan đến vị thế của người tị nạn và mở rộng phạm vi và sự bảo vệ người tị nạn trong các văn kiện trước đó bằng một thoả thuận mới,

*Lưu ý rằng,* việc cho phép tị nạn có thể đặt ra những gánh nặng quá mức với những quốc gia nhất định, và rằng, một giải pháp phù hợp cho vấn đề mà đã được Liên Hợp Quốc nhìn nhận là có phạm vi và tính chất quốc tế, do đó, không thể đạt được nếu không có sự hợp tác quốc tế,

*Bày tỏ mong muốn rằng,* tất cả các quốc gia, trên cơ sở thừa nhận tính chất nhân đạo và xã hội của vấn đề người tị nạn, sẽ làm tất cả những gì có thể trong phạm vi quyền hạn của mình để ngăn chặn không cho vấn đề này gây nên sự căng thẳng giữa các quốc gia,

*Ghi nhớ rằng,* Cao uỷ Liên Hợp Quốc về người tị nạn được giao nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các công ước quốc tế về bảo vệ người tị nạn, và thừa nhận rằng, các biện pháp có hiệu quả được đưa ra để giải quyết vấn đề này sẽ phụ thuộc vào sự hợp tác giữa các quốc gia với Cao uỷ,

*Đã nhất trí về các điều khoản sau:*

### CHƯƠNG I

#### CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

## **Điều 1. Định nghĩa "người tị nạn".**

A- Nhằm những mục đích của Công ước này, khái niệm "người tị nạn" áp dụng cho bất kỳ người nào mà:

I. Được công nhận là người tị nạn theo các Thỏa ước ngày 12/5/1926 và ngày 30/6/1928 hoặc theo các Công ước ngày 28/10/1933 và ngày 10/2/1938, Nghị định thư ngày 14/9/1939 hoặc theo Hiến chương của Tổ chức người tị nạn quốc tế;

Các quyết định về tính không hợp lệ do Tổ chức người tị nạn quốc tế ban hành trong giai đoạn hoạt động của Tổ chức này sẽ không gây trở ngại cho việc công nhận vị thế người tị nạn của những người hội đủ các điều kiện ghi trong đoạn 2 của mục này;

2. Do kết quả của các sự kiện xảy ra trước ngày 01/01/1951, và do sự sợ hãi có cơ sở là sẽ bị ngược đãi vì những lý do chủng tộc, tôn giáo, dân tộc, hoặc do là thành viên của một nhóm xã hội cụ thể nào đó, hay vì quan điểm chính trị, đang ở ngoài đất nước mà người đó có quốc tịch và không thể, hoặc, do sự sợ hãi như vậy, không muốn tiếp nhận sự bảo vệ của quốc gia đó; hoặc người không có quốc tịch đang sống ở ngoài quốc gia mà trước đó họ đã từng cư trú do kết quả của những sự kiện đó mà không thể, hoặc do sự sợ hãi, mà không muốn trở lại quốc gia đó.

Trong trường hợp một người có hai quốc tịch, khái niệm "quốc gia của người có quốc tịch" có nghĩa là một trong các quốc gia trong đó người ấy là công dân, và một người sẽ không được coi là thiếu sự bảo vệ của quốc gia mà người đó có quốc tịch, nếu thiếu lý do hợp lệ dựa trên sự sợ hãi có căn cứ khiến cho người đó không tận dụng sự bảo vệ của một trong những quốc gia mà người đó là công dân.

B- Theo các mục đích của Công ước này, cụm từ "các sự kiện xảy ra trước ngày 1/1/1951" ghi trong điều 1, mục A sẽ được hiểu là:

a- "Các sự kiện xảy ra ở Châu Âu trước ngày 1/1/1951" hay

b- "Các sự kiện xảy ra ở Châu Âu hoặc nơi khác trước ngày 1/1/1951", và mỗi quốc gia tham gia Công ước sẽ phải tuyên bố vào lúc ký, phê chuẩn hoặc gia nhập, để xác định rõ bối cảnh nào mà quốc gia ấy áp dụng để phục vụ cho mục đích thực thi các nghĩa vụ của mình theo Công ước này.

c- Bất kỳ quốc gia nào tham gia Công ước mà đã chấp nhận sự thay đổi ở điểm (a) đều có thể mở rộng các nghĩa vụ của mình vào bất kỳ thời điểm nào tới quy định ở điểm (b) bằng cách gửi một văn bản thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

C- Công ước này sẽ không được áp dụng với bất kỳ người nào nằm trong các điều kiện ghi trong mục A, nếu:

1- Người ấy tự nguyện sử dụng lại sự bảo vệ của quốc gia mà mình mang quốc tịch; hoặc

2- Sau khi mất quốc tịch, chính người ấy đã xin nhập lại được; hoặc

3- Người ấy đã nhập quốc tịch mới và được quốc gia mình mang quốc tịch bảo vệ; hoặc

4- Người ấy đã tự nguyện tái định cư ở quốc gia mà người đó rời đi, hoặc quốc gia bên ngoài mà người ấy vẫn còn sợ bị ngược đãi; hoặc

5- Do các hoàn cảnh có liên quan mà theo đó, việc người ấy được công nhận là tị nạn không còn tồn tại nữa, và người ấy không thể cứ từ chối không tiếp nhận sự bảo vệ của quốc gia mà mình mang quốc tịch nữa;

Quy định ở đoạn này sẽ không áp dụng với những người tị nạn nằm trong mục A(1) của điều này, trừ khi người đó có thể dẫn ra được những lý do có tính thuyết phục minh chứng cho việc từ chối không sử dụng sự bảo vệ của quốc gia mà mình mang quốc tịch là do hậu quả của sự ngược đãi trước đó;

6- Là người không có quốc tịch, nhưng do các hoàn cảnh có liên quan mà dựa vào đó người ấy được công nhận là người tị nạn không còn tồn tại nữa, và người ấy đã có thể trở về quốc gia mà trước đó mình đã sinh sống;

Quy định của đoạn này sẽ không áp dụng với những người tị nạn nằm trong mục A (1) của điều này, trừ khi người đó có thể dẫn ra được những lý do cho việc từ chối không trở về quốc gia mà trước kia người đó đã sinh sống là do hậu quả của sự ngược đãi trước đó.

D- Công ước này sẽ không áp dụng với những người tị nạn nào mà hiện tại đang nhận được sự bảo trợ hay sự giúp đỡ của các cơ quan hay tổ chức khác của Liên Hợp Quốc mà không phải là Cao uỷ Liên Hợp Quốc về người tị nạn.

Khi vì lý do nào đó sự bảo trợ ấy đã chấm dứt mà hoàn cảnh của những người đó vẫn chưa được giải quyết dứt khoát theo các nghị quyết có liên quan đã được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua, thì những người này nghiêm nhiên có quyền được hưởng sự bảo vệ của Công ước này.

E- Công ước này sẽ không áp dụng với những người nào được nhà đương cục của quốc gia mà người đó đang cư trú công nhận là có các quyền và nghĩa vụ gắn với việc nhập quốc tịch của quốc gia ấy.

F- Các điều khoản của Công ước này sẽ không áp dụng với bất kỳ người nào mà có những lý do thực sự để có thể khẳng định rằng:

a- Người đó đã phạm tội chống lại hoà bình, tội ác chiến tranh hay tội ác chống nhân loại, như đã được xác định trong các văn bản pháp luật quốc tế được xây dựng để đề ra các quy định liên quan tới những tội ác ấy;

b- Người đó đã phạm những tội ác nghiêm trọng không liên quan đến chính trị bên ngoài quốc gia đang tị nạn trước khi người đó được quốc gia công nhận là người tị nạn;

c- Người đó đã có những hành động trái với các mục đích và nguyên tắc của Liên Hợp Quốc.

**Điều 2. Các nghĩa vụ phổ biến**

Người tị nạn nào cũng phải có những nghĩa vụ đối với quốc gia mà đang c[u] mang họ, cụ thể là phải tuân thủ các luật, quy định cũng như các biện pháp quy định để duy trì trật tự công cộng.

**Điều 3. Không phân biệt đối xử**

Các quốc gia thành viên Công ước phải áp dụng các điều khoản của Công ước đối với những người tị nạn mà không có sự phân biệt đối xử về chủng tộc, tôn giáo hay nguồn gốc dân tộc.

**Điều 4. Tín ngưỡng**

Các quốc gia thành viên Công ước phải đối xử với những người tị nạn sống trên lãnh thổ của mình ít nhất cũng với điều kiện thuận lợi t[ương] tự như với công dân của họ liên quan đến vấn đề tự do thực hành tín ngưỡng và tự do giáo dục tín ngưỡng cho con cái họ.

**Điều 5. Các quyền lợi được ban cấp ngoài Công ước này**

Không một điều nào trong Công ước này làm tổn hại đến những quyền lợi mà Các quốc gia thành viên Công ước này ban cấp cho người tị nạn mà được quy định trong các văn bản pháp luật khác, ngoài Công ước này.

**Điều 6. Khái niệm "trong những hoàn cảnh giống nhau"**

Theo mục đích của Công ước này, khái niệm "trong những hoàn cảnh giống nhau" hàm nghĩa là bất kỳ yêu cầu nào (kể cả những yêu cầu xin kéo dài thời gian và điều kiện lưu trú hay cư trú) mà một cá nhân nào đó phải đáp ứng để được hưởng các quyền có liên quan, nếu người ấy không phải là người tị nạn thì cũng phải thực hiện, trừ những yêu cầu mà do tính chất của chúng, người tị nạn không có khả năng hoàn thành.

**Điều 7. Việc miễn trừ khỏi nguyên tắc tương hỗ**

1- Trừ khi Công ước này chứa đựng những khoản điều khoản thuận lợi hơn, một quốc gia tham gia Công ước sẽ phải đối xử với những người tị nạn như với những người n[ước] ngoài.

2- Sau giai đoạn c[u] trú 3 năm, tất cả những người tị nạn sẽ được hưởng sự miễn trừ việc áp dụng nguyên tắc tương hỗ luật pháp trên lãnh thổ của Các quốc gia thành viên Công ước này.

3- Mỗi quốc gia tham gia Công ước sẽ tiếp tục ban cấp cho người tị nạn những quyền và lợi ích mà họ đã được hưởng, trong tr[ường] hợp không có sự tương hỗ pháp luật, vào thời điểm mà Công ước này có hiệu lực đối với quốc gia đó.

4- Các quốc gia thành viên Công ước sẽ xem xét theo chiều hướng có lợi khả năng ban cấp cho những người tị nạn, nếu thiếu sự tương hỗ pháp luật, những quyền và lợi ích mà họ đã được hưởng, phù hợp với các khoản 2 và 3, và mở rộng sự miễn

trừ áp dụng nguyên tắc tương hỗ pháp luật đối với những người tị nạn không hội đủ những điều kiện ghi trong các khoản 2 và 3.

5. Các quy định trong các khoản 2 và 3 áp dụng cho cả các quyền và lợi ích được nói đến trong các điều 13, 18, 19, 21, 22 của Công ước này và các quyền và lợi ích khác mà Công ước này không quy định.

**Điều 8. *Việc miễn các biện pháp ngoại lệ***

Các quốc gia thành viên Công ước sẽ không áp dụng những biện pháp ngoại lệ mà có thể sử dụng để chống lại một người, hay tài sản hoặc lợi ích của những kiều dân của một nước khác, đối với những người tị nạn mà về mặt chính thức là công dân của quốc gia là đối tượng như vậy, chỉ bởi lý do họ là công dân của nước ấy. Nếu luật pháp của quốc gia tham gia Công ước không cho phép áp dụng nguyên tắc phổ biến quy định trong điều này thì trong những trường hợp cụ thể, quốc gia đó cần phải quy định những ngoại lệ cho những người tị nạn như vậy.

**Điều 9. *Các biện pháp tình thế***

Khi có chiến tranh hay trong những hoàn cảnh nghiêm trọng và ngoại lệ khác, không một điều nào trong Công ước này ngăn cản một quốc gia tham gia Công ước không được thực hiện những biện pháp tình thế mà quốc gia đó cho là hệ trọng với nền an ninh quốc gia, mà áp dụng đối với một người nào đó đang chờ việc xác minh của quốc gia thành viên để khẳng định rằng người đó có thực sự là người tị nạn hay không, cũng như việc tiếp tục các biện pháp tình thế nếu được coi là cần thiết đối với trường hợp của người đó để bảo đảm lợi ích của an ninh quốc gia.

**Điều 10. *Tính liên tục của sự cư trú***

1- Nơi mà một người tị nạn buộc phải ra đi trong chiến tranh thế giới thứ hai và bị chuyển đến lãnh thổ của một quốc gia tham gia Công ước và là người thường trú ở đó, thì thời gian bị cưỡng bức phải cư trú ấy sẽ phải được coi là thời gian cư trú hợp pháp của người đó để đảm bảo lợi ích của an ninh quốc gia.

**Điều 10. *Tính liên tục của sự cư trú***

1- Trong trường hợp một người tị nạn buộc phải ra đi trong chiến tranh thế giới thứ hai và bị chuyển đến lãnh thổ của một quốc gia tham gia Công ước, và đang cư trú ở đó, thì giai đoạn phải cư trú bắt buộc ấy phải được coi là thời gian cư trú hợp pháp của họ ở nước đó.

2- Trong trường hợp một người tị nạn bị buộc phải ra đi khỏi lãnh thổ của một quốc gia tham gia Công ước trong chiến tranh thế giới thứ hai và đã trở lại cư trú ở nước đó trước thời điểm có hiệu lực của Công ước, thì thời gian cư trú trước và sau sự bắt buộc phải ra đi đó sẽ được xem như là một giai đoạn liên tiếp, không gián đoạn, vì các mục đích cần thiết có liên quan.

**Điều 11. *Thủy thủ tị nạn***

Trong trường hợp những người tị nạn là những người phục vụ thường xuyên trong đoàn thủy thủ của các tàu thủy mang quốc kỳ của quốc gia tham gia Công ước, thì quốc gia ấy sẽ phải xem xét với sự thiện cảm đối với việc họ xin định cư trên lãnh thổ của mình, và với việc cấp giấy phép đi lại hay việc nhận họ tạm thời vào lãnh thổ của quốc gia mình, đặc biệt để nhằm mục đích tạo điều kiện cho họ định cư tại một nước khác.

## **Chương II**

### **VỊ THẾ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI TỊ NẠN**

#### **Điều 12. Vị thế cá nhân**

1- Vị thế cá nhân của một người tị nạn sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật của quốc gia nguyên quán của người ấy, hay, nếu người ấy không có nguyên quán, thì bởi pháp luật của quốc gia mà người ấy đang cư trú.

2- Các quyền lợi mà trước đó người tị nạn ấy có và phụ thuộc vào vị thế cá nhân, cụ thể là các quyền lợi gắn với hôn nhân, phải được quốc gia tham gia Công ước tôn trọng và bảo đảm thực hiện, nếu cần thiết, theo đúng các quy tắc mà luật pháp quốc gia đó yêu cầu, với điều kiện là quyền lợi đang nói đến được luật pháp quốc gia mà người đó không phải là người tị nạn công nhận.

#### **Điều 13. Động sản và bất động sản**

Các quốc gia thành viên Công ước phải đối xử với người tị nạn với sự thuận lợi trong chừng mực có thể được, và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không kém ưu ái hơn so với những thuận lợi dành cho người nước ngoài trong cùng hoàn cảnh, trong các vấn đề về sở hữu bất động sản, động sản và các quyền lợi khác có liên quan đến các vấn đề đó, và trong những vấn đề liên quan đến thuế mướn và các hợp đồng có quan hệ tới bất động sản và động sản.

#### **Điều 14. Tác quyền về nghệ thuật và sở hữu trí tuệ**

Đối với việc bảo vệ sở hữu công nghiệp, chẳng hạn như các phát minh, các đồ án thiết kế hay mô hình, các biểu tượng giao dịch, tên giao dịch, và việc bảo vệ các quyền liên quan đến các tác phẩm văn học, các công trình khoa học và nghệ thuật, người tị nạn sẽ được hưởng sự bảo vệ giống như với những công dân của quốc gia mà người ấy đang cư trú. Trong lãnh thổ của một quốc gia thành viên khác của Công ước, người ấy cũng sẽ được ban cấp sự bảo vệ giống như với những công dân của quốc gia mà người đó đang cư trú.

#### **Điều 15. Quyền lập hội**

Đối với quyền thành lập, tham gia vào các hiệp hội và các nghiệp đoàn phi chính trị và không vụ lợi thì Các quốc gia thành viên Công ước phải dành sự đối xử ưu ái ở mức cao nhất đối với những người tị nạn cư trú hợp pháp trên lãnh thổ của quốc gia mình như họ đã đối xử với những công dân nước ngoài trong cùng hoàn cảnh.

#### **Điều 16. Quyền tiếp cận với tòa án**

1- Người tị nạn được quyền tiếp cận tự do với các toà án tư pháp trên lãnh thổ của tất cả Các quốc gia thành viên Công ước.

2- Người tị nạn phải được đối xử ngang bằng với công dân của nƔớc mà họ đang cư trú trong những vấn đề liên quan đến việc tiếp cận với toà án, kể cả việc tiếp cận sự hỗ trợ pháp lý.

3- Người tị nạn ở những quốc gia không phải là quốc gia mà họ đang cư trú được đối xử giống như những người có quốc tịch của quốc gia mà người đó đang cư trú, liên quan đến những vấn đề được nói đến trong khoản 2 điều này.

### **Chương III**

#### **VIỆC LÀM MANG LẠI LỢI TỨC**

##### **Điều 17. *Việc làm công ăn lương***

1- Các quốc gia thành viên Công ước phải dành sự đối xử thuận lợi ở mức cao nhất cho những người tị nạn cư trú hợp pháp trên lãnh thổ của quốc gia, tƩng tự như các điều kiện đƩợc dành cho các công dân nước ngoài trong những hoàn cảnh tƩng tự, liên quan đến quyền tham gia vào các việc làm công ăn lương.

2- Trong bất kỳ trường hợp nào, các biện pháp hạn chế áp đặt cho những người nước ngoài hoặc cho công việc của những người nước ngoài để bảo vệ thị trường lao động trong nước sẽ không được áp dụng với người tị nạn mà đã được miễn áp dụng những biện pháp hạn chế đó vào thời điểm mà Công ước này có hiệu lực với quốc gia có liên quan, hoặc những người mà đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a- Đã cư trú ở quốc gia đó 3 năm;

b- Có vợ hoặc chồng mang quốc tịch của quốc gia mà mình đang cư trú. Người tị nạn không được hưởng lợi thế của điều khoản này nếu như người đó đã ly hôn.

c- Có một con hoặc nhiều hơn mang quốc tịch của quốc gia mà mình đang cư trú.

3- Các quốc gia thành viên Công ước sẽ xem xét một cách có thiện cảm để hợp nhất các quyền của tất cả những người tị nạn liên quan đến việc làm mang lại lợi tức với các quyền về việc làm của công dân nước họ, và đặc biệt là với những người tị nạn đã vào lãnh thổ của họ theo các chương trình tuyển mộ lao động hoặc theo các chương trình nhập cư.

##### **Điều 18. *Việc làm tự làm chủ***

Các quốc gia tham gia Công ước phải đối xử với người tị nạn với sự thuận lợi trong chừng mực có thể, và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không kém ưu ái hơn so với đối xử với những người nƔớc ngoài trong cùng hoàn cảnh, về quyền tham gia theo cách tự làm chủ vào các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại và thành lập các công ty thương mại, công nghiệp.

##### **Điều 19. *Các ngành nghề tự do***

1- Mỗi quốc gia tham gia Công ước phải công nhận văn bằng của người tị nạn đang sinh sống hợp pháp trong lãnh thổ của mình khi các văn bản này đã được các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đó công nhận, và khi họ có nhu cầu hành nghề tự do thì phải đối xử với họ thuận lợi trong chừng mực có thể, trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được đối xử với họ kém ưu ái hơn so với những người nƣớc ngoài trong cùng hoàn cảnh.

2- Các quốc gia thành viên Công ước sẽ sử dụng những cố gắng tối đa phù hợp với luật pháp và hiến pháp của quốc gia mình để đảm bảo sự định cư của những người tị nạn trên các lãnh thổ không phải là lãnh thổ độc lập, mà trong các mối quan hệ quốc tế, các quốc gia đó có trách nhiệm quản lý.

## **Chương IV**

### **PHÚC LỢI**

#### **Điều 20. *Khẩu phần***

Tại nƣớc nào mà hệ thống phân phối theo nhân khẩu còn đƣợc duy trì mà hệ thống này áp dụng cho phần lớn dân số và điều tiết sự phân phối chung các sản phẩm cung cấp còn thiếu, thì người tị nạn phải được đối xử giống như những công dân ở nơi đó.

#### **Điều 21. *Nhà ở***

Đối với nhà ở, Các quốc gia thành viên Công ước, trong chừng mực mà vấn đề bị ràng buộc bởi pháp luật hay các quy định hay lệ thuộc vào sự kiểm soát của các cơ quan nhà nước, sẽ phải đối xử với người tị nạn đang sinh sống trên lãnh thổ của mình trong một chừng mực ưu ái có thể và, trong bất kỳ trường hợp nào, cũng không được đối xử với họ ít ưu ái hơn so với người nƣớc ngoài có cùng hoàn cảnh.

#### **Điều 22. *Giáo dục công cộng***

1- Các quốc gia thành viên Công ước phải đối xử với người tị nạn giống như với công dân nƣớc mình trong lĩnh vực giáo dục tiểu học.

2- Các quốc gia thành viên Công ước phải đối xử với người tị nạn ưu ái trong chừng mực có thể và, trong bất kỳ trường hợp nào, cũng không được đối xử với họ kém ưu ái hơn so với những người nƣớc ngoài có cùng hoàn cảnh, trong lĩnh vực giáo dục bên ngoài lĩnh vực giáo dục tiểu học, cụ thể đối với cơ hội tiếp cận với học tập, nghiên cứu, công nhận bằng cấp, chứng chỉ của các trường học nước ngoài, việc miễn học phí và cấp học bổng.

#### **Điều 23. *Cứu trợ của nhà nước***

Các quốc gia thành viên Công ước phải đối xử với những người tị nạn đang sinh sống hợp pháp trong lãnh thổ của họ giống như những công dân của nƣớc mình trong việc cứu trợ và hỗ trợ của nhà nước.

#### **Điều 24. *Luật lao động và an ninh xã hội***



Các quốc gia thành viên Công ước phải đối xử với những người tị nạn đang sinh sống hợp pháp trong lãnh thổ của họ giống như với công dân của nước mình trong những vấn đề sau đây:

a- Những vấn đề do luật pháp hay các quy định chi phối hay bị lệ thuộc vào sự kiểm soát của các cơ quan hành chính như: sự trả công, giờ làm việc, sự thoả thuận làm việc thêm giờ, nghỉ phép được trả lương, tuổi lao động tối thiểu, thực tập và huấn luyện, công việc của phụ nữ và công việc của thanh thiếu niên, quyền thoả ước tập thể;

b- An sinh xã hội (các quy định pháp lý liên quan đến trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, các bệnh nghề nghiệp, sinh đẻ, ốm đau, tàn tật, tuổi già, tử vong, thất nghiệp, trách nhiệm gia đình và bất kỳ một sự rủi ro nào khác mà theo luật pháp hay quy định của quốc gia đó sẽ được chương trình an sinh xã hội bảo hiểm), chỉ phụ thuộc vào những hạn chế sau đây:

- Có thể có những thoả thuận phù hợp để duy trì các quyền đã có và những quyền sẽ có trong quá trình;

- Luật pháp và những quy định của quốc gia mà người tị nạn đang cư trú có thể quy định những sự thoả thuận đặc biệt liên quan đến các khoản trợ cấp và các phần trợ cấp có thể trả toàn bộ được bằng quỹ của nhà nước, và liên quan đến những khoản trợ cấp cho những người không hội nhập đủ các điều kiện đóng góp theo quy định để cấp một khoản lương hưu.

2- Quyền bồi thường cho sự tử vong của người tị nạn do kết quả của việc bị chấn thương trong khi đang làm việc hay do kết quả của bệnh nghề nghiệp sẽ không bị ảnh hưởng, cho dù người hưởng lợi cư trú ở ngoài lãnh thổ của quốc gia tham gia Công ước.

3. Các quốc gia thành viên Công ước phải mở rộng cho những người tị nạn được hưởng các lợi ích từ những thoả thuận, kể cả những sự thoả thuận giữa họ, hay những sự thoả thuận có thể được cam kết giữa họ trong tương lai, liên quan đến việc duy trì những quyền đã có và các quyền sẽ có trong quan hệ tới vấn đề an sinh xã hội, mà chỉ bị lệ thuộc vào các điều kiện áp dụng cho những công dân thuộc các quốc gia ký kết các hiệp định được nói đến.

4. Các quốc gia thành viên Công ước phải xem xét một cách có thiện cảm đối với việc mở rộng trong chừng mực có thể cho những người tị nạn được hưởng những lợi ích của các thoả thuận tương tự mà bất kỳ lúc nào cũng có thể có hiệu lực giữa Các quốc gia thành viên Công ước và các quốc gia chưa tham gia Công ước.

## **Chương V**

### **CÁC BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 25. Hỗ trợ hành chính**

1- Khi việc thực thi một quyền của một người tị nạn thông thường cần sự giúp đỡ của các nhà chức trách nước ngoài mà người tị nạn đó không thể trông cậy vào sự

giúp đỡ của họ được, thì các nước tham gia Công ước mà người tị nạn đó đang cư trú phải sắp xếp để các cơ quan nước mình hoặc một cơ quan quốc tế giúp đỡ người đó.

2. Cơ quan, hoặc các nhà đương cục được nói đến ở khoản 1 điều này, sẽ phải chuyển hoặc tác động để chuyển, dưới sự giám sát của mình, tới những người tị nạn các tài liệu hoặc chứng nhận như đã thường được chuyển cho người nước ngoài bởi hoặc thông qua các nhà đương cục trong nước.

3- Các tài liệu hoặc chứng nhận được chuyển như vậy sẽ có giá trị như các văn kiện chính thức được chuyển cho người nước ngoài bởi hoặc thông qua các nhà đương cục trong nước, và sẽ được tin tưởng ở trong trường hợp thiếu chứng cứ phản bác.

4- Tùy thuộc vào sự đối xử ngoại lệ có thể được ban cấp cho những người nghèo khổ, có thể đặt ra các khoản lệ phí cho những dịch vụ được đề cập trong điều này, nhưng các khoản lệ phí này phải vừa phải, tương xứng với những khoản lệ phí thu của công dân trong nước cho những dịch vụ tương tự.

5. Các điều khoản ghi trong điều này sẽ không làm phương hại đến các quy định ở các điều 27, 28.

**Điều 26.** *Tự do đi lại*

Mỗi quốc gia tham gia Công ước phải cho những người tị nạn đang sinh sống trong lãnh thổ của mình quyền lựa chọn nơi cư trú và tự do đi lại trên lãnh thổ nước mình, tuân theo những quy định có thể áp dụng cho những người nước ngoài có cùng hoàn cảnh.

**Điều 27.** *Thẻ căn cước*

Các quốc gia thành viên Công ước phải cấp căn cước cho bất kỳ người tị nạn nào không có giấy tờ tùy thân hợp lệ đang ở trong lãnh thổ quốc gia họ.

**Điều 28.** *Các giấy tờ đi lại*

Các quốc gia thành viên Công ước phải cấp cho những người tị nạn đang sinh sống hợp pháp trong lãnh thổ của họ những giấy tờ để có thể đi ra ngoài lãnh thổ nước mình, trừ khi các lý do về an ninh quốc gia hay trật tự công cộng không cho phép, và các điều khoản ghi trong danh mục của Công ước này sẽ được áp dụng theo những giấy tờ đó. Các quốc gia thành viên Công ước có thể cấp giấy tờ đi lại như vậy cho bất kỳ người tị nạn nào khác trong lãnh thổ của họ, đặc biệt là họ phải xem xét một cách có thiện cảm việc cấp phát giấy tờ đi lại như vậy cho những người tị nạn trong lãnh thổ của họ mà không có khả năng nhận được giấy tờ đi lại từ quốc gia mà họ là công dân hợp pháp.

2. Các giấy tờ đi lại cấp cho người tị nạn theo các thoả thuận quốc tế trước đó của các nước thành viên sẽ được Các quốc gia thành viên Công ước công nhận và đối xử như chúng đã được cấp theo các quy định ghi trong điều này.

**Điều 29. Những chi phí tài chính**

1- Các quốc gia thành viên Công ước sẽ không được áp đặt với người tị nạn những nhiệm vụ, những chi phí hay tiền thuế đối với bất kỳ hình thức nào mà khác hoặc cao hơn so với những nhiệm vụ, những chi phí hay tiền thuế được hoặc có thể được thu từ những công dân của nước họ trong những tình huống tương tự.

2- Không một điểm nào trong đoạn trên liên quan đến người tị nạn có tác dụng ngăn cản việc áp dụng luật pháp và những quy định liên quan đến những chi phí cho việc cấp giấy tờ hành chính, kể cả chứng minh thư, cho những người nước ngoài.

**Điều 30. Chuyển dịch tài sản**

1- Phù hợp với luật pháp và các quy định của quốc gia mình, một quốc gia tham gia. Công ước phải cho phép những người tị nạn chuyển dịch những tài sản mà họ đã mang vào lãnh thổ quốc gia đó sang lãnh thổ một nước khác mà họ đã được nhận cho tái định cư.

2- Một Các quốc gia thành viên Công ước phải xem xét một cách có thiện cảm đơn của người tị nạn xin phép chuyển dịch tài sản tới bất kỳ chỗ nào cần thiết cho việc tái định cư ở một quốc gia khác mà họ đã được thu nhận.

**Điều 31. Những người tị nạn sinh sống bất hợp pháp trong quốc gia mà mình đang tị nạn**

1- Cho dù những người tị nạn đi vào hay có mặt bất hợp pháp ở lãnh thổ quốc gia, Các quốc gia thành viên Công ước cũng không được áp dụng bất kỳ hình phạt nào đối với những người đến trực tiếp từ một lãnh thổ nơi mà đời sống và sự tự do của họ bị đe dọa theo khoản 2 điều 1, nếu như họ đi vào hoặc có mặt trong lãnh thổ của các quốc gia ấy mà không được phép, miễn là họ trình diện ngay lập tức với nhà đương cục và chỉ ra nguyên nhân hợp lý cho việc đi vào hay có mặt bất hợp pháp của họ.

2- Các quốc gia thành viên Công ước không được áp dụng những hạn chế đối với việc đi lại của người tị nạn ấy, trừ những trường hợp cần thiết và những hạn chế này sẽ chỉ được áp dụng cho đến khi vị thế của họ ở trong nước được hợp thức hoá, hoặc họ đã được một quốc gia khác thu nhận. Các quốc gia thành viên Công ước phải cho phép những người tị nạn ấy một khoảng thời gian hợp lý và tất cả những phương tiện cần thiết để có được sự thu nhận của quốc gia khác.

**Điều 32. Trục xuất**

1- Các quốc gia thành viên Công ước không được trục xuất người tị nạn đang ở một cách hợp pháp trong lãnh thổ của mình, ngoại trừ những lý do về an ninh quốc gia hay trật tự công cộng.

2- Việc trục xuất một người tị nạn như vậy sẽ phải được quyết định phù hợp với thủ tục luật pháp. Trừ khi có lý do cấp bách của an ninh quốc gia yêu cầu, người tị nạn sẽ được phép đệ trình chứng cứ làm sáng tỏ về mình, và được kháng nghị hay

được phép trình bày mục đích này trước nhà đương cục có thẩm quyền, hay trước một cá nhân hay những cá nhân được nhà đương cục có thẩm quyền giao đặc trách vấn đề.

3- Các quốc gia thành viên Công ước phải cho phép người tị nạn đó một khoảng thời gian hợp lý để người ấy tìm kiếm sự chấp nhận cho phép nhập hợp pháp vào một quốc gia khác. Các quốc gia thành viên Công ước có quyền áp dụng những biện pháp xử lý nội bộ trong thời gian đó, nếu nhƣ những biện pháp đó được xem là cần thiết.

### **Điều 33. *Cấm trục xuất hoặc hồi hương***

1- Không một quốc gia nào tham gia Công ước được trục xuất hoặc bắt người tị nạn hồi hương bằng bất kỳ hình thức nào đến biên giới thuộc những lãnh thổ nơi mà cuộc sống hay sự tự do của người ấy bị đe dọa vì các lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hay vì lý do là thành viên của các nhóm xã hội nhất định, hay bởi quan điểm chính trị.

2- Tuy nhiên, người tị nạn có thể không được đòi các lợi ích ghi nhận trong các điều khoản hiện hành, khi có những căn cứ có cơ sở cho thấy coi người là một mối đe dọa cho nền an ninh của quốc gia nơi mà người đó đang sống, hoặc sau khi người ấy đã bị kết án về một tội ác đặc biệt nghiêm trọng, tạo nên nguy cơ cho cộng đồng tại quốc gia đó.

### **Điều 34. *Nhập quốc tịch***

Các quốc gia thành viên Công ước, trong chừng mực có thể, phải tạo điều kiện cho người tị nạn nhập quốc tịch nƣớc mình. Các nƣớc phải cố gắng hết sức để xúc tiến các hồ sơ xin gia nhập quốc tịch của người tị nạn, và trong chừng mực có thể, giảm những chi phí cho những hồ sơ đó.

## **Chương VI**

### **CÁC ĐIỀU KHOẢN THỰC THI**

#### **Điều 35. *Hợp tác của các nhà đương cục trong nước với Liên Hợp Quốc***

1. Các quốc gia thành viên Công ước cam kết hợp tác với Văn phòng Cao uỷ Liên Hợp Quốc về người tị nạn, hoặc với bất kỳ một cơ quan kế nhiệm nào khác của Liên Hợp Quốc, trong việc thực hiện các chức năng của các cơ quan này, đặc biệt là phải tạo điều kiện thuận lợi cho công việc giám sát việc áp dụng các điều khoản của Công ước của các cơ quan này.

2. Để giúp Văn phòng Cao uỷ Liên Hợp Quốc về người tị nạn hoặc bất kỳ một cơ quan kế nhiệm nào khác có thể viết báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền của Liên Hợp Quốc, các quốc gia thành viên Công ước cam kết cung cấp các bản báo cáo theo hình thức phù hợp, có thông tin và các số liệu thống kê theo yêu cầu, liên quan đến:

a. Điều kiện sống của những người tị nạn

- b. Việc thực thi Công ước này, và
- c. Luật pháp, những quy định và sắc lệnh đã có hiệu lực liên quan đến người tị nạn.

**Điều 36. Thông tin về luật pháp trong nước**

Các quốc gia thành viên Công ước phải thông tin cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc về pháp luật và những quy định mà họ ban hành nhằm áp dụng Công ước này.

**Điều 37. Quan hệ với các công ước trước đó**

Không phương hại đến khoản 2 điều 28 của Công ước này, đối với các quốc gia thành viên, Công ước này sẽ thay thế các Thoả thuận ngày 5/7/1922, ngày 31/5/1924, ngày 12/5/1926, ngày 30/6/1928 và ngày 30/7/1935, các Công ước ngày 28/10/1933 và ngày 10/2/1938, Nghị định thư ngày 14/9/1939 và Thoả thuận ngày 15/10/1946.

## Chương VII

### CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 38. Giải quyết các tranh chấp**

Bất kỳ một sự tranh chấp nào giữa các nước thành viên liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước mà không thể giải quyết được bằng các biện pháp khác, thì sẽ chuyển đến Tòa án Công lý quốc tế để phân xử theo đề nghị của bất kỳ bên tranh chấp nào.

**Điều 39. Ký, phê chuẩn và gia nhập**

1- Công ước này sẽ được mở cho các quốc gia ký ở Giơ-ne-vơ ngày 28-7-1951, và sau đó uỷ thác cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Nó sẽ được đề nghị cho các quốc gia ký ở Văn phòng Liên Hợp Quốc ở châu Âu từ ngày 28/7 đến 31/8/1951 và sẽ được mở cho các quốc gia ký tại trụ sở Liên Hợp Quốc từ ngày 17/9/1951 đến 31/12/1952.

2- Công ước này sẽ được mở cho các quốc gia thành viên của các quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc, và cho bất kỳ một quốc gia nào khác được mời dự Hội nghị gồm các đại sứ đặc mệnh toàn quyền về vị thế của người tị nạn và những người không có quốc tịch, ký vào, nếu quốc gia nào không dự Hội nghị thì sẽ được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc gửi giấy mời ký.

3- Công ước này sẽ được mở từ 28-7-1951 để các quốc gia được nói đến trong 2 đoạn của điều này phê chuẩn và gia nhập. Việc phê chuẩn và gia nhập sẽ có hiệu lực bằng cách gửi đơn cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

**Điều 40. Điều khoản áp dụng về lãnh thổ**

1- Vào thời điểm ký, phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước, bất kỳ một quốc gia nào cũng có thể công bố rằng việc áp dụng Công ước sẽ được mở rộng ra tất cả hoặc bất kỳ lãnh thổ nào mà trong các mối quan hệ quốc tế, quốc gia đó có trách nhiệm

quản lý. Chỉ khi Công ước có hiệu lực với quốc gia liên quan thì tuyên bố như vậy mới có hiệu lực trên các lãnh thổ đó.

2- Vào bất kỳ thời điểm nào sau đó, sự mở rộng sẽ được thực hiện bằng cách gửi thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc và thông báo đó sẽ có hiệu lực sau 19 ngày kể từ ngày Tổng thư ký Liên Hợp Quốc nhận được hoặc kể từ ngày Công ước có hiệu lực với quốc gia có liên quan.

3- Đối với những lãnh thổ mà Công ước này chưa được mở rộng tới vào thời điểm ký, phê chuẩn hoặc gia nhập, thì mỗi quốc gia liên quan sẽ phải xem xét khả năng thực hiện các biện pháp cần thiết để mở rộng việc áp dụng Công ước này đến những lãnh thổ đó, và ở những nơi cần thiết, do những lý do hợp hiến, thì việc mở rộng phải được sự chấp thuận của các chính phủ thuộc các lãnh thổ ấy.

**Điều 41. Điều khoản về liên bang**

Trong trường hợp quốc gia thành viên của Công ước là một quốc gia liên bang thì những điều khoản sau đây sẽ được áp dụng:

a- Đối với những điều ghi trong Công ước này nằm trong quyền hạn pháp luật của cơ quan lập pháp liên bang, thì những nghĩa vụ của chính phủ liên bang sẽ giống như những nghĩa vụ của chính phủ trong các quốc gia không phải là liên bang tham gia vào Công ước;

b- Đối với những điều ghi trong Công ước này nằm trong quyền hạn pháp luật của các tiểu bang hoặc các tỉnh thành viên mà không nằm trong quyền hạn của hệ thống pháp luật liên bang, thì vào thời điểm sớm nhất, chính phủ liên bang sẽ phải chuyển những điều khoản ấy với khuyến nghị ủng hộ để các cơ quan có thẩm quyền thuộc các tiểu bang hoặc các tỉnh đó xem xét.

c- Theo đề nghị của bất kỳ quốc gia nào tham gia Công ước được chuyển qua Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, quốc gia liên bang tham gia Công ước phải cung cấp một bản tường trình về pháp luật và thông lệ của liên bang và của các tiểu bang thành viên, liên quan đến bất kỳ điều khoản nào của Công ước, trong đó chỉ ra phạm vi mà hành động pháp luật hoặc bất kỳ một hoạt động nào khác đã tạo hiệu lực cho điều khoản đó.

**Điều 42. Bảo lưu**

1- Vào thời điểm ký, phê chuẩn hay gia nhập, bất kỳ quốc gia nào cũng có thể bảo lưu các điều ghi trong Công ước, trừ các điều 1, 3, 4, 16 (1), 33, và các điều từ 36 đến 46.

2- Bất cứ quốc gia nào bảo lưu ý kiến theo đoạn 1 của điều này cũng có thể rút lui ý kiến của mình vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

**Điều 43. Hiệu lực của Công ước**

1- Công ước này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 19 sau ngày văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập thứ 6 được lưu chiều.

- Đối với các quốc gia phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước sau khi văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập thứ 6 được lưu chiều, thì Công ước sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 19 sau ngày văn kiện phê chuẩn hoặc gia nhập của quốc gia đó được lưu chiều.

**Điều 44. Bãi ước**

1- Bất kỳ quốc gia nào tham gia Công ước cũng có thể bãi ước vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

2- Sự bãi ước này sẽ có hiệu lực đối với quốc gia tham gia Công ước có liên quan sau một năm kể từ ngày Tổng thư ký Liên Hợp Quốc nhận được bản thông báo đó.

3- Bất kỳ quốc gia nào ra tuyên bố hoặc thông báo ở điều 40 cũng có thể tuyên bố vào bất kỳ thời điểm nào sau đó bằng cách gửi thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc rằng Công ước sẽ không mở rộng tới lãnh thổ đó và tuyên bố đó sẽ có hiệu lực sau một năm, kể từ ngày Tổng thư ký Liên Hợp Quốc nhận được bản thông báo.

**Điều 45. Xem xét lại các Công ước**

1- Bất kỳ quốc gia nào tham gia Công ước cũng có thể đề nghị xem xét lại Công ước này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi một bản thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

2- Đại hội đồng Liên Hợp Quốc sẽ đề ra biện pháp thực hiện liên quan đến lời đề nghị đó, nếu cần thiết

**Điều 46. Những thông báo của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc**

- Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ thông báo cho tất cả các quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc và các quốc gia không phải là thành viên được nói đến trong điều 39, về:

- (a) Những tuyên bố và thông báo theo mục b của điều 1;
- (b) Việc ký, phê chuẩn và gia nhập theo điều 39;
- (c) Những tuyên bố và thông báo theo mục b của điều 40;
- (d) Sự bảo lưu và xin rút bảo lưu theo điều 42;
- (e) Ngày Công ước này có hiệu lực theo điều 43;
- (f) Những tuyên bố bãi ước và thông báo theo điều 44;
- (g) Những yêu cầu xem xét lại Công ước này theo điều 45.